

Số : 525/QĐ - TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2010

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 2868
	Ngày: 26/4/2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tại Tờ trình số 1143/TTr-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2010 và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 478/TTr-BTĐKT ngày 12 tháng 4 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 28 tập thể và 06 cá nhân thuộc Bộ Quốc phòng (có danh sách kèm theo), đã có nhiều thành tích trong công tác "Quản lý, khai thác vũ khí trang bị kỹ thuật tốt, bền, an toàn tiết kiệm và an toàn giao thông" từ năm 2005 đến năm 2009, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.)

Nơi nhận :

- Bộ Quốc phòng;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: BTCN, Cổng TTĐT;
- Lưu: VT, TCCV (3b), Hùng (10b).

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Sinh Hùng



**DANH SÁCH ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG
BẰNG KIỆN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2010
của Thủ tướng Chính phủ)*

Tập thể.

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Giang, Quân khu 1, Bộ Quốc phòng;
2. Trung đoàn 409, Quân khu 1, Bộ Quốc phòng;
3. Cục Chính trị, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng;
4. Trung đoàn Thông tin 80, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng;
5. Xưởng 467, Cục Kỹ thuật, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng;
6. Cục Kỹ thuật, Quân khu 5, Bộ Quốc phòng;
7. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bến Tre, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng;
8. Phòng Quân khí, Cục Kỹ thuật, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Quốc phòng;
9. Trung đoàn Công binh 229, Quân đoàn 1, Bộ Quốc phòng;
10. Trung đoàn Bộ binh 24, Sư đoàn Bộ binh 304, Quân đoàn 2, Bộ Quốc phòng;
11. Trường bắn Quốc gia Khu vực 1, Quân đoàn 2, Bộ Quốc phòng;
12. Cục Kỹ thuật, Quân đoàn 3, Bộ Quốc phòng;
13. Cục Kỹ thuật, Quân đoàn 4, Bộ Quốc phòng;
14. Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không-Không quân, Bộ Quốc phòng;
15. Trung đoàn 291, Quân chủng Phòng không-Không quân, Bộ Quốc phòng;
16. Lữ đoàn 171, Vùng 2, Quân chủng Hải quân, Bộ Quốc phòng;
17. Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh, Bộ Quốc phòng;
18. Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn Xe tăng 201, Binh chủng Tăng-Thiết giáp, Bộ Quốc phòng;
19. Cục Kỹ thuật, Binh chủng Pháo binh, Bộ Quốc phòng;
20. Cục Kỹ thuật, Binh chủng Đặc công, Bộ Quốc phòng;
21. Kho K63, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Hoá học, Bộ Quốc phòng;
22. Cục Kỹ thuật, Tổng cục II, Bộ Quốc phòng;
23. Nhà máy Z176, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng, Bộ Quốc phòng;
24. Lữ đoàn 144, Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng;

25. Phòng Quân huấn-Nhà trường, Bộ Tham mưu, Tổng cục Kỹ thuật, Bộ Quốc phòng;

26. Trung đoàn 683, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng;

27. Tổng Công ty Đông Bắc, Bộ Quốc phòng;

28. Khoa Vô tuyến điện tử, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc phòng;

Cá nhân.

1. Thiếu tướng Phạm Dũng Tiến, Phó Chủ nhiệm-Tham mưu trưởng, Tổng cục Kỹ thuật, Bộ Quốc phòng;

2. Thiếu tướng Nguyễn Phương Nam, Phó Tư lệnh, Trưởng Ban Chỉ đạo 50, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng;

3. Thiếu tướng Lê Trung Hiếu, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng;

4. Đại tá Trần Văn Độ, Cục trưởng Cục Kỹ thuật, Quân khu 1, Bộ Quốc phòng;

5. Đại tá Hoàng Mạnh, Cục trưởng Cục Kỹ thuật, Tổng cục II, Bộ Quốc phòng;

6. Thượng tá Hoàng Văn Hợp, Trợ lý Huấn luyện, Phòng Quân huấn - Nhà trường, Bộ Tham mưu, Tổng cục Kỹ thuật, Bộ Quốc phòng./.
